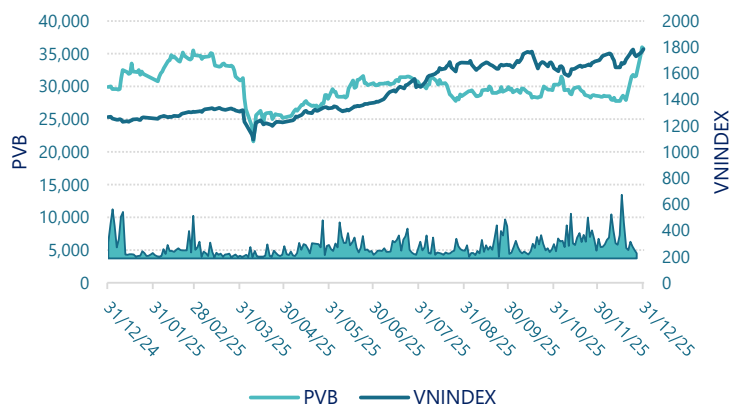


CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam (HNX: PVB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	35,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	36,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,600
SL cổ phiếu LH	21,599,998
KLGD BQ 20 phiên (CP)	246,735
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	773
P/E	12.5
EPS	2,861

DT thuần

Q4/25

222

tỷ VNĐ

QoQ: ▼47.0| -17.4%

YoY: ▲ 166| 294%

LN sau thuế

Q4/25

10.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.6| -62.3%

YoY: ▲ 17.2| 243%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

10.9%

+/- YoY: ▲ 5.4%

DT thuần

2025

832

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 567| 214%

LN sau thuế

2025

61.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 47.3| 325%

ROE

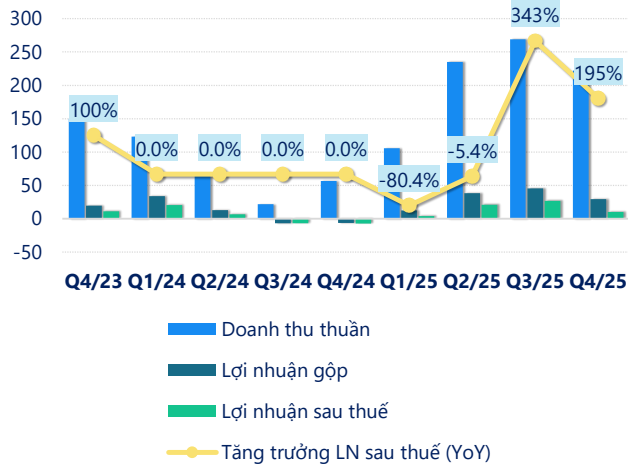
2025

15.1%

+/- YoY: ▲ 11.2%

tỷ VNĐ

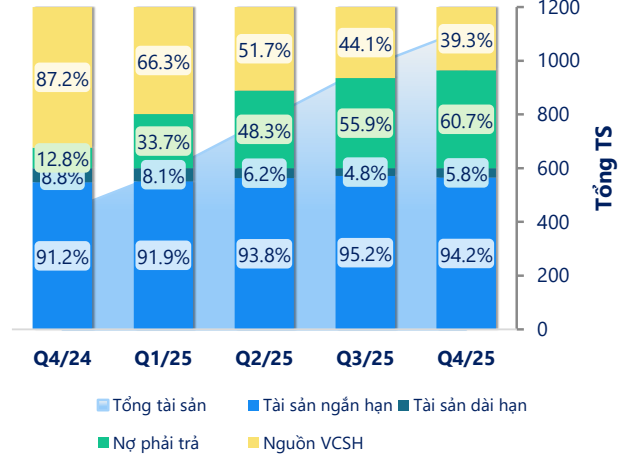
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

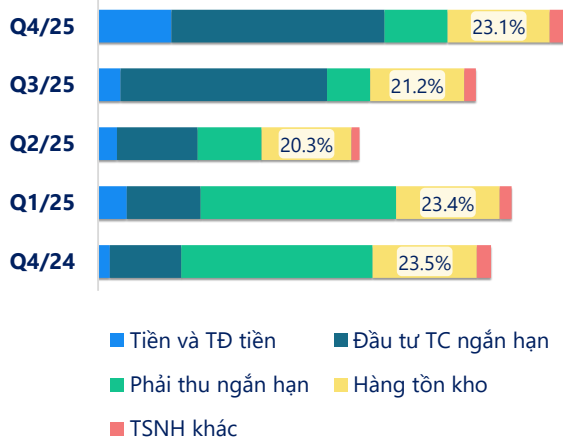
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



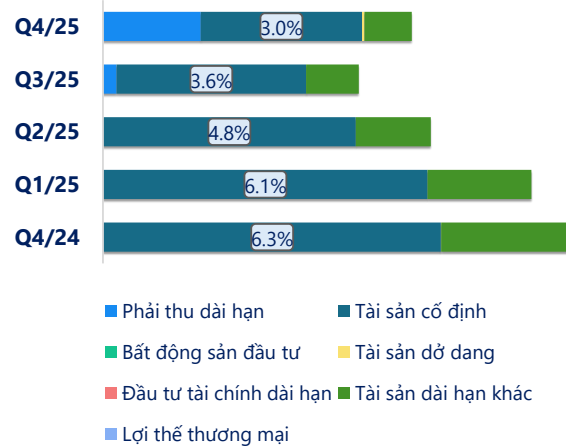
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

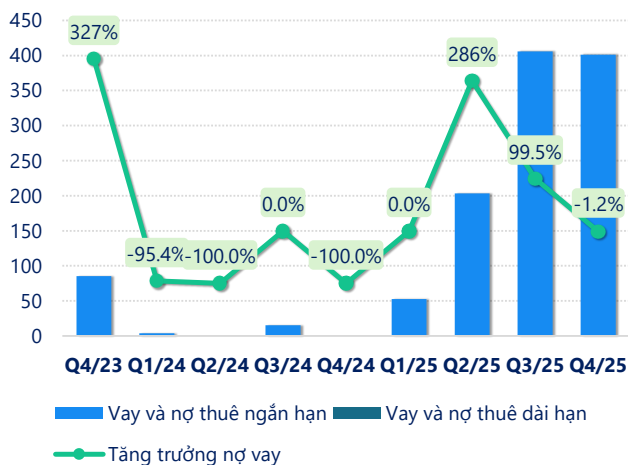
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

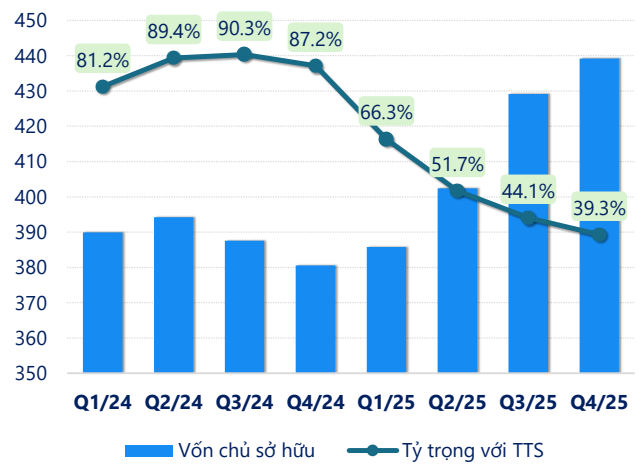
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

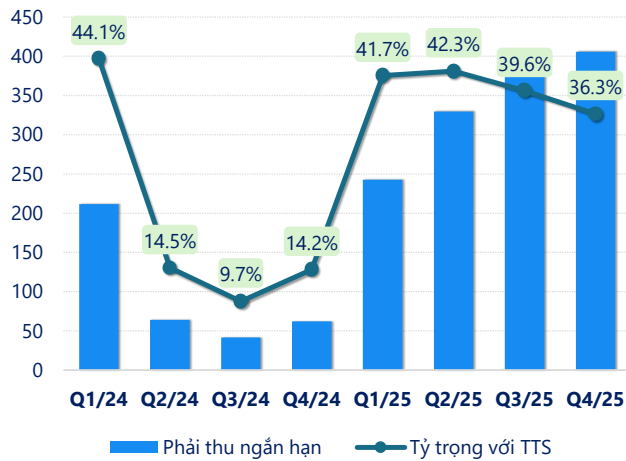
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



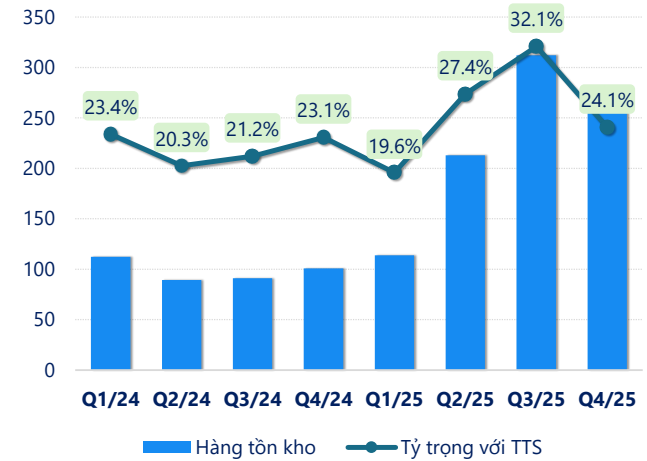
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


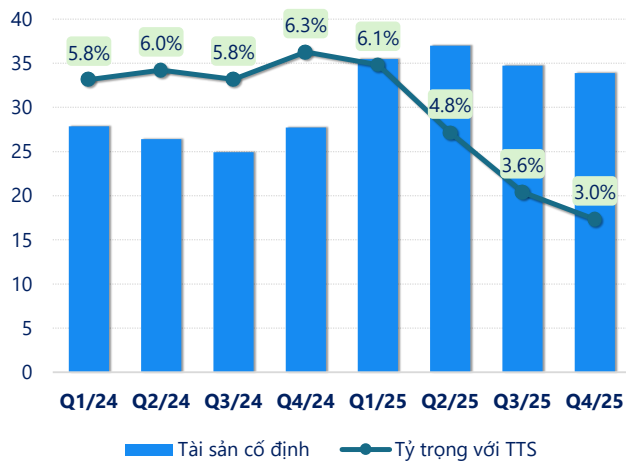
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


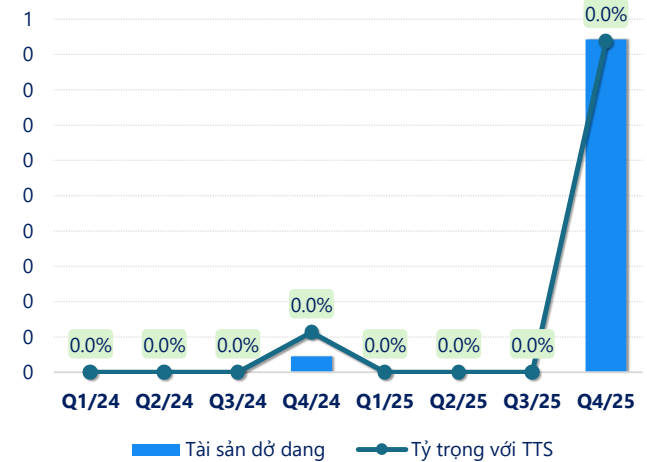
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

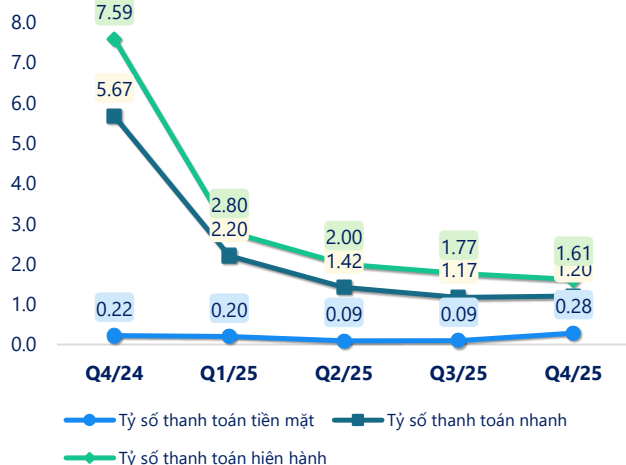
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

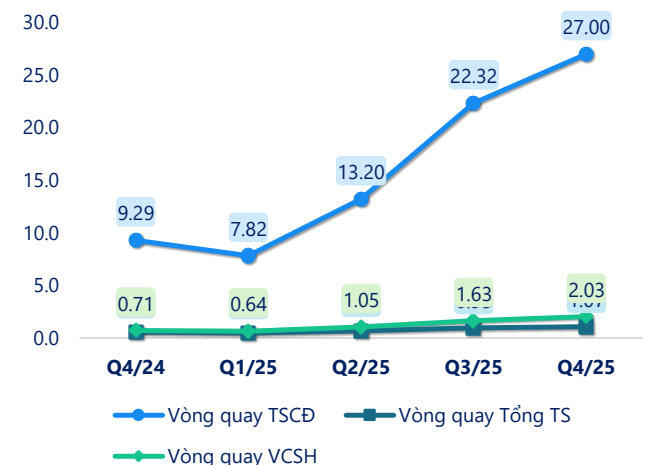
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	436	582	778	973	1,118
Tài sản ngắn hạn	398	535	730	926	1,053
Tiền và tương đương tiền	11.7	37.8	33.4	49.6	185
Đầu tư tài chính ngắn hạn	210	110	110	129	170
Phải thu ngắn hạn	62.1	243	329	385	406
Hàng tồn kho	101	114	213	312	269
Tài sản ngắn hạn khác	13.7	30.7	44.4	51.1	23.8
Tài sản dài hạn	38.2	46.9	48.0	46.8	64.9
Phải thu dài hạn	0.03	0.03	0	2.47	20.6
Tài sản cố định	27.7	35.5	37.0	34.7	33.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.02	0	0	0	0.47
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	10.5	11.4	11.0	9.63	9.95
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	55.9	196	376	544	679
Nợ ngắn hạn	52.5	191	365	525	652
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	52.8	203	406	401
Phải trả người bán ngắn hạn	26.9	49.0	94.2	53.5	48.4
Nợ dài hạn	3.40	4.94	10.5	19.2	26.2
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	381	386	402	429	439
Vốn chủ sở hữu	381	386	402	429	439
Vốn điều lệ	216	216	216	216	216
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)